

<b>VNIINDEX</b>	<b>HNX</b>	<b>UPCOM</b>	<b>DOW JONES</b>	<b>NIKKEI 225</b>	<b>DAX</b>
1,061.79 <b>-0.38%</b>	215.96 <b>+0.08%</b>	80.93 <b>-0.09%</b>	32,799.92 <b>-0.77%</b>	30,682.68 <b>-0.89%</b>	15,842.13 <b>-1.92%</b>



**Nhận định thị trường và chiến lược**

**"ÁP LỰC CAO"**

Kết thúc phiên giao dịch ngày 24/05/2023, VNIndex đóng cửa giảm 4.06 điểm (-0.38%) và đóng cửa tại mức 1,061.79 điểm. Thị trường tiếp tục chịu áp lực lớn từ đồng thái chốt lời ngắn hạn của NĐT và áp lực từ khối ngoại khiến sắc đỏ tiếp tục chiếm ưu thế. Thanh khoản toàn thị trường đạt 13,164 tỷ, giảm 5% so với phiên trước đó.

Chỉ số VN30 ghi nhận giảm 6.50 điểm với 5 mã tăng giá, 23 mã giảm giá, 2 mã đứng giá. Các mã tăng giá tích cực trong nhóm VN30 là MSN (+1.99%), VHM (+1.49%), NVL (+0.38%), PDR (+0.37%), KDH (+0.17%). Trong khi đó các mã giảm mạnh trong nhóm VN30 là STB (-1.97%), HPG (-1.84%), GVR (-1.83%), TCB (-1.81%), VIB (-1.41%). Diễn biến của các nhóm chỉ số thị trường chính: VNIndex (-0.38%), HNXIndex (+0.08%), UPCOMIndex (-0.09%), VN30 (-0.61%), HNX30 (-0.06%), VNMID (-0.54%), VNSML (+0.54%), VNDIAMOND (-0.86%), VNFINLEAD (-0.83%).

Xét theo nhóm ngành, lực bán diễn ra trên nhiều nhóm ngành. Nhóm Ngân hàng giảm điểm tạo áp lực tâm lý lớn với VCB (-0.2%), BID (-0.8%), TCB (-1.8%), CTG (-0.5%). Nhóm thép tiếp tục ghi nhận biến động tiêu cực với HPG (-1.8%), HSG (-2.2%), NKG (-2.0%). Nhóm Chứng khoán biến động phân hóa khi SSI (-0.7%), HCM (-1.3%) giảm giá trong khi FTS (+5.8%), BSI (+6.9%) tăng giá.

Khối ngoại bán ròng với giá trị đạt 556 tỷ đồng trên toàn thị trường. Các mã được khối ngoại mua ròng lớn là PVS (+20 tỷ), VCI (+19 tỷ), VIC (+17 tỷ), HDB (+11 tỷ), GMD (+11 tỷ). Ở chiều ngược lại, các mã bị khối ngoại bán ròng mạnh là HPG (-134 tỷ), VNM (-95 tỷ), VND (-78 tỷ), KBC (-62 tỷ), CTG (-51 tỷ).

**PHÂN TÍCH KỸ THUẬT**

VNIndex tiếp tục giảm điểm với một cây nến đỏ thủng MA10 ngày với KLGĐ tiếp tục giữ ở mức trên trung bình. Thị trường tiếp tục chịu áp lực bán lớn và chỉ số cần tích lũy thêm để vượt vùng kháng cự 1.07x-1.080 và hướng tới vùng tiếp theo ở 1.094. Hỗ trợ ngắn hạn của thị trường nằm ở vùng 1.043-1.050 điểm.

**CHIẾN LƯỢC HÀNH ĐỘNG**

Thị trường tiếp tục gặp áp lực bán lớn và cần thêm thời gian điều chỉnh tích lũy để vượt vùng 1.07x-1.080 để tiến tới vùng cao hơn ở 1.094. NĐT tiếp tục tham gia trading với các ngưỡng hỗ trợ và kháng cự quan trọng. Dòng tiền vẫn đang tiếp tục ưu tiên các cổ phiếu vốn hóa nhỏ, vì vậy NĐT nên tập trung vào các cổ phiếu này. Ngưỡng hỗ trợ ngắn hạn nằm ở vùng 1.043-1.050 điểm.

**BÁO CÁO CẬP NHẬT DOANH NGHIỆP**

[Link](#): Báo cáo phân tích cổ phiếu - ANV

**Tin tức thị trường thế giới**

Lạm phát ở Anh lần đầu tiên giảm xuống dưới 10% kể từ tháng 8. Văn phòng Thống kê Quốc gia cho biết hôm thứ Tư, lạm phát CPI toàn phần ở mức 8,7% so với cùng kỳ năm ngoái, giảm từ mức 10,1% trong tháng 3. Giá điện và khí đốt đã đóng góp 1,42 điểm phần trăm vào mức giảm lạm phát hàng năm trong tháng 4 do mức tăng của tháng 4 năm ngoái đã giảm so với mức so sánh hàng năm, nhưng thành phần này vẫn đóng góp 1,01 điểm phần trăm vào lạm phát hàng năm.

Đồng bạc xanh tăng lên mức cao nhất gần 6 tháng so với đồng yen. Đồng USD chạm mức cao nhất trong 6 tháng so với đồng yen vào ngày 23/5, khi kỳ vọng thị trường ngày một lớn rằng lãi suất của Mỹ sẽ duy trì ở mức cao hơn trong thời gian dài hơn. Ngoài ra, tình trạng bế tắc về trần nợ công tại nền kinh tế lớn nhất thế giới cũng khiến tâm lý ưa thích các tài khoản rủi ro trở nên mong manh.

**Tin tức nổi bật trong ngày**

- Ngân hàng Nhà nước tiếp tục hạ lãi suất từ ngày 25/5
- Một số ngân hàng tăng trưởng tín dụng vượt trần cho phép, nợ xấu hơn 3%
- Hàng loạt nhà băng giảm lãi suất huy động sau động thái mới từ Ngân hàng Nhà nước
- Khúc tiến mới tại dự án Gang thép Thái Nguyên 2 sau hơn 15 năm "nằm im"
- KTNN và UBTC Ngân sách đều nêu bật vấn đề công tác lập dự toán thu NSNN không sát thực tế

**Lịch sự kiện đáng chú ý**

25/05/2023: Hàn Quốc quyết định lãi suất  
 25/05/2023: Công bố số điều chỉnh GDP Mỹ Q1/2023

**Chỉ số thị trường Việt Nam**

	24/05/2023	(+/-%) 1 phiên	(+/-%) 7 phiên	(+/-%) 30 phiên
VNIINDEX	1.061,79	-0,38%	-0,39%	-0,33%
VNIINDEX GTGD (Tỷ VND)	13.765,02	7,13%	22,04%	-8,53%
HNX	215,96	0,08%	0,62%	1,87%
HNX GTGD (Tỷ VND)	1.506,05	-12,00%	-1,43%	-33,04%
Upcom	80,93	-0,09%	0,33%	3,77%
Upcom GTGD (Tỷ VND)	574,28	-3,74%	10,30%	10,06%
P/E VNIindex (x)	12,57	-0,38%	-0,38%	4,97%
P/B VNIindex (x)	1,62	-0,38%	-0,38%	-4,09%

**TOP KHUYẾN NGHỊ CỦA ABS**

STT	Mã	Ngày khuyến nghị	Giá khuyến nghị	Giá mục tiêu	Giá hiện tại	Giá cắt lỗ	Lãi dự kiến	Lãi/(lỗ) hiện tại	Trạng thái
1	NAG	23/05/2023	15.800	19.200	16.100	14.800	21,5%	1,9%	Nắm giữ
2	VCS	16/05/2023	50.900	56.000	51.500	49.000	10,0%	1,2%	Nắm giữ
3	BFC	11/05/2023	17.200	20.000	17.250	15.800	16,3%	0,3%	Nắm giữ
4	TCB	15/05/2023	29.800	33.000	29.800	28.300	10,7%	0,0%	Nắm giữ
5	VCG	24/05/2023	20.300	24.000	20.250	19.000	18,2%	-0,2%	Nắm giữ

**Lưu ý:** Để xem đầy đủ danh mục khuyến nghị của ABS, vui lòng click vào [đây](#).

**TOP TĂNG/GIẢM THEO VỐN HÓA TRÊN SÀN HOSE**

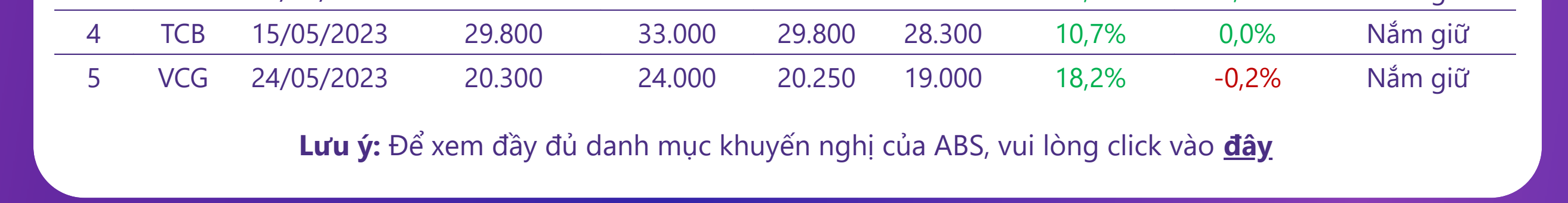
Top cổ phiếu Bluechip	Top 5 mã tăng giá 1 phiên	Top 5 mã giảm giá 1 phiên	Top 5 mã tăng giá 7 phiên	Top 5 mã giảm giá 7 phiên	Top 5 mã tăng giá 30 phiên	Top 5 mã giảm giá 30 phiên
1	MSN <b>1,99%</b>	STB <b>-1,97%</b>	VHM <b>4,41%</b>	VNM <b>-4,88%</b>	VHM <b>9,44%</b>	VNM <b>-10,89%</b>
2	VHM <b>1,49%</b>	HPG <b>-1,84%</b>	VJC <b>0,92%</b>	BID <b>-3,33%</b>	STB <b>5,59%</b>	SAB <b>-10,25%</b>
3	NVL <b>0,38%</b>	GVR <b>-1,83%</b>	GVR <b>0,63%</b>	HPG <b>-3,18%</b>	VCB <b>4,04%</b>	BVH <b>-9,10%</b>
4	PDR <b>0,37%</b>	TCB <b>-1,81%</b>	ACB <b>0,60%</b>	NVL <b>-2,93%</b>	PDR <b>3,41%</b>	MWV <b>-7,44%</b>
5	KDH <b>0,17%</b>	VIB <b>-1,41%</b>	VIB <b>0,48%</b>	SAB <b>-2,76%</b>	KDH <b>3,17%</b>	VPB <b>-7,18%</b>

Top cổ phiếu Mid cap	Top 5 mã tăng giá 1 phiên	Top 5 mã giảm giá 1 phiên	Top 5 mã tăng giá 7 phiên	Top 5 mã giảm giá 7 phiên	Top 5 mã tăng giá 30 phiên	Top 5 mã giảm giá 30 phiên
1	BSI <b>6,99%</b>	HBC <b>-3,01%</b>	DBC <b>14,63%</b>	BMP <b>-8,81%</b>	CTD <b>37,87%</b>	RGS <b>-17,43%</b>
2	ITA <b>6,82%</b>	HPX <b>-2,99%</b>	FTS <b>13,08%</b>	HBC <b>-8,80%</b>	FIT <b>37,44%</b>	HNG <b>-15,38%</b>
3	CTS <b>6,15%</b>	MIG <b>-2,70%</b>	CII <b>11,00%</b>	STG <b>-8,46%</b>	PGV <b>33,60%</b>	HPX <b>-12,78%</b>
4	FTS <b>5,76%</b>	VGC <b>-2,41%</b>	LCG <b>10,92%</b>	HPX <b>-6,27%</b>	AGR <b>29,21%</b>	TMS <b>-10,29%</b>
5	AGR <b>4,82%</b>	HSG <b>-2,19%</b>	CTS <b>9,83%</b>	FIT <b>-5,17%</b>	DBC <b>28,86%</b>	DPM <b>-9,67%</b>

Top cổ phiếu Small cap	Top 5 mã tăng giá 1 phiên	Top 5 mã giảm giá 1 phiên	Top 5 mã tăng giá 7 phiên	Top 5 mã giảm giá 7 phiên	Top 5 mã tăng giá 30 phiên	Top 5 mã giảm giá 30 phiên
1	VAF <b>6,96%</b>	HVG <b>-12,10%</b>	CIG <b>34,29%</b>	VHG <b>-87,78%</b>	PSH <b>109,34%</b>	FTM <b>-55,50%</b>
2	VNE <b>6,94%</b>	VHG <b>-7,37%</b>	ST8 <b>24,46%</b>	FHM <b>-22,61%</b>	CIG <b>74,07%</b>	RIC <b>-32,20%</b>
3	EVG <b>6,93%</b>	FTM <b>-6,97%</b>	SGR <b>24,00%</b>	SII <b>-14,29%</b>	ABR <b>67,98%</b>	DHM <b>-28,61%</b>
4	TDH <b>6,93%</b>	HOT <b>-6,77%</b>	EVE <b>22,61%</b>	BTT <b>-12,88%</b>	QBS <b>50,27%</b>	UDC <b>-22,27%</b>
5	ST8 <b>6,93%</b>	PMG <b>-6,61%</b>	NHA <b>20,06%</b>	PXS <b>-11,92%</b>	EVG <b>45,43%</b>	IBC <b>-22,11%</b>

**TỔNG CHỈ SỐ THỊ TRƯỜNG THẾ GIỚI, TỶ GIÁ VÀ HÀNG HÓA**

	24/05/2023	(+/-%) 1 phiên	(+/-%) 7 phiên	(+/-%) 30 phiên
<b>TTCK Toàn cầu</b>				
DAX	15.842,13	-1,92%	-0,35%	0,88%
Dow Jones	32.799,92	-0,77%	-0,64%	-3,61%
FTSE 100	7.627,10	-1,75%	-1,60%	-2,04%
Nikkei 225	30.682,68	-0,89%	2,81%	11,03%
S&P 500	4.115,24	-0,73%	0,13%	-0,75%
<b>Tỷ giá</b>				
USD/VND	23.470,00	0,00%	0,09%	0,13%
USD/JPY	139,46	0,64%	2,27%	5,21%
GBP/USD	1,24	0,00%	-0,80%	-0,80%
EUR/USD	1,07	-0,93%	-1,83%	-2,73%
<b>Năng lượng</b>				
Dầu thô Brent	78,36	1,98%	4,61%	-8,54%
Khí tự nhiên	2,40	3,45%	0,84%	19,40%
Than	160,25	0,16%	-2,17%	-15,99%
<b>Kim loại và vật liệu xây dựng</b>				
Thép cuộn cán nóng	936,00	0,21%	-0,43%	-17,17%
Gỗ	496,50	-0,20%	-1,78%	-4,52%
Vàng	1.957,01	-0,90%	-1,59%	-4,06%
Bạc	23,09	-1,45%	-2,70%	-11,50%
Thép	3.538,00	-1,64%	-3,54%	-10,24%
Đồng	3,55	-2,47%	-2,74%	-13,83%
Quặng sắt	99,50	-3,40%	-7,01%	-17,08%
<b>Nông nghiệp</b>				
Đường	25,49	-1,24%	-2,22%	6,03%
Cao su	132,80	-2,06%	-2,99%	-0,97%
Cà phê	188,00	0,29%	-4,35%	-4,13%
Lúa mì	606,25	-2,57%	-6,37%	-9,11%
Lợn hơi	79,80	-1,09%	-8,49%	-0,19%



**5. Top GTGD NĐT nước ngoài trong phiên**

Top 5 mua	GTGD ròng (triệu đồng)	KLGD (CP)
PVS	20.320	281.120
VCI	19.200	260.000
VIC	11.221	327.900
HDB	11.495	307.000
GMD	11.278	224.900

**6. Top GTGD NĐT tự doanh trong phiên**

Top 5 mua	GTGD ròng (triệu đồng)	KLGD (CP)
TBD	32.100	1.080.000
STB	26.670	1.130.000
HPG	24.284	1.130.000
FUEFVND	14.163	633.100
VNE	10.600	400.000

**Top 5 bán**

Top 5 bán	GTGD ròng (triệu đồng)	KLGD (CP)
CTG	-1.800	-1.800
KBC	-1.000	-2.000
VND	-1.000	-1.000
VNM	-1.000	-1.420
HPG	-1.000	-1.000

**Top 5 bán**

Top 5 bán	GTGD ròng (triệu đồng)	KLGD (CP)
POW	-300	-237
FPT	-100	-54.100
EVE	-100	-237
DXS	-100	-100
EIVFVN30	-100	-1.000

**Công ty Cổ phần Chứng khoán An Bình**

Địa chỉ: 36 P. Hoàng Cầu, Ô Chợ Dừa, Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại: 024 3562 4626 Ext: 151

Email: research@abs.vn

Website: ABS.VN

Trải nghiệm ngay ứng dụng ABS invest

Mở tài khoản để tham gia room tư vấn của Trung tâm tư vấn Đầu tư ABS

**KHUYẾN CÁO**

Báo cáo này được phát hành bởi Phòng Phân tích Đầu tư - Công ty Cổ phần Chứng khoán An Bình (ABS). Người sử dụng không được phép sao chép, chuyển giao, sửa đổi, đăng tải lên các phương tiện truyền thông mà không có sự đồng ý bằng văn bản của ABS.

Các thông tin, nhận định được ABS đưa ra dựa trên nguồn tin đáng tin cậy. Người sử dụng báo cáo cần tự chịu trách nhiệm khi sử dụng thông tin để ra quyết định mua, bán chứng khoán.